

Số: ~~1079~~ /GPMT - UBND

Lào Cai, ngày ~~10~~ 19 tháng 5 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định cấp Giấy phép môi trường của Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư + Dịch vụ Du lịch (Đồng Sín Chải), xã Na Hối, đô thị Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần HAWEE LEGACY tại Văn bản 18/2022/CV/HWLEGACY ngày 14/10/2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng khu dân cư + Dịch vụ Du lịch (Đồng Sín Chải), xã Na Hối, đô thị Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; Văn bản số 44- CV/QLDA ngày 05/4/2023 về việc chỉnh sửa bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 155/TTr-STNMT ngày 10/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần HAWEE LEGACY, địa chỉ số 36F phố Dịch Vọng Hậu, tổ 27, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư + Dịch vụ Du lịch (Đồng Sín Chải), xã Na Hối, đô thị Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư + Dịch vụ Du lịch (Đồng Sín Chải), xã Na Hối, đô thị Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Na Hối, Tà Chải và thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

1.3. Công ty Cổ phần HAWEE LEGACY được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109765800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/10/2021, sửa đổi ngày 07/10/2022. Quyết định 1457/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư + Dịch vụ Du lịch (*Đồng Sín Chải*), xã Na Hối, đô thị Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

1.4. Mã số doanh nghiệp: 0109765800

1.5. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình dân dụng, khách sạn du lịch.

1.6. Phạm vi, quy mô, của dự án đầu tư: Tổng diện tích dự án 8,66 ha; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm 12 lô đất tái định cư liền kề (*diện tích 1,67 ha*); Đất biệt thự 1,25 ha, khách sạn 4 sao diện tích sử dụng đất 2.295 m²; Đất công cộng gồm công viên sân khấu ngoài trời diện tích 2.195 m²; đất giao thông hạ tầng kỹ thuật khác...; Tổng kinh phí đầu tư xây dựng dự án 432,211 tỷ đồng.

- Dự án có quy mô mức đầu tư thuộc dự án nhóm B theo phân loại Luật Đầu tư công.

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần HAWEE LEGACY:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

2. Công ty Cổ phần HAWEE LEGACY có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy

định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Bắc Hà và các sở, ngành có liên quan nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 09 tháng 5 năm 2023 đến ngày 09 tháng 5 năm 2033).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan; UBND huyện Bắc Hà tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư + Dịch vụ Du lịch (Đông Sơn Chải), xã Na Hối, đô thị Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. *Q*

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Bắc Hà;
- Công ty CP HAWEE LEGACY (03 bản);
- CVP, PCVP3;
- Công TTĐT tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, TNMT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hải

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1019/GPMT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai)



A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

1.1. Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà ở của khu đô thị với lưu lượng 156 m³/ngày.đêm.

1.2. Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ khu vực khách sạn với lưu lượng là 108 m³/ngày.đêm.

Thành phần của nước thải 2 nguồn cơ bản có tính chất chung gồm: Chất lơ lửng (TSS), COD, BOD₅, tổng Phot pho, tổng Ni tơ, Coliform; tổng dầu mỡ động thực vật.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của khu đô thị và khu vực lân cận được dẫn về xử lý tại Hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 350 m³/ngày.đêm trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa của khu vực chảy vào suối Bản Phố.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí đầu nối xả thải: Đầu nối từ Hệ thống xử lý nước thải tập trung cạnh đường N3 thoát ra hệ thống thoát nước mặt chung của khu vực chảy vào suối Bản Phố.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰45', múi chiếu 3) X= 452403.12; Y= 2493612.58.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 350 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải quan
2	BOD ₅	mg/L	50	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép (QCVN 14:2008/BTNMT)	Tần suất quan trắc định kỳ
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	100	trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1000	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,0	
6	Amoni	mg/L	10	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	50	
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	20	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	10	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	10	
11	Tổng Coliform	MPN /100mL	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải trong khu vực dự án (gồm nước thải sinh hoạt khu dân cư, nước thải phát sinh từ hệ thống khu nhà thương mại, nhà hàng khách sạn, nước thải bể bơi tại khách sạn 4 sao) và khu vực lân cận được thu gom đưa về nhà máy xử lý nước thải của dự án công suất 350 m³/ngày.đêm.

Hệ thống thoát nước thải riêng với hệ thống thoát nước mưa. Công thoát nước thải HDPE đường kính D250-D300. Các tuyến thu gom nước thải:

- Tuyến số 1: Xuất phát từ khu vực khách sạn đi qua các hố ga thu nước thải sinh hoạt của làn dân cư dọc tuyến đường T3 chảy về hướng Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tuyến số 2: Xuất phát từ hố ga khu vực nhà biệt thự giữa đường T3 và T6 chảy theo hướng khu vực liền kề và thu gom về trạm bơm để bơm đến Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tuyến số 3: Thu gom nước thải tại các hố ga trên tuyến đường T9, T4 về trạm bơm để bơm đến Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1 Bể tự hoại XLNT sinh hoạt:

- Trong quá trình xây dựng bố trí: 05 nhà vệ sinh di động.

- Trong quá trình hoạt động, khu vực dự án có tổng số: 200 bể tự hoại thể tích 3-5 m³ tại khu nhà liền kề; 01 bể tự hoại dung tích khoảng 30 m³ phục vụ khách sạn 4 sao.

- Quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt → xử lý tại bể tự hoại 3 ngăn → hệ thống xử lý nước thải tập trung.

1.2.2. Hệ thống lắng cặn, tách dầu mỡ nước thải nhà bếp:

- Tại các hộ gia đình: bố trí bể tách dầu mỡ có thể tích từ 30-50 lít.

- Tại khu vực dịch vụ khách sạn: Bố trí bể tách dầu mỡ có thể tích từ 200-300 lít.

1.2.3. Hệ thống xử lý nước thải tập trung:

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án công suất 350 m³/ngày hoạt động theo nguyên lý tổ hợp sinh học AAO - kết hợp giá thể vi sinh MBBR.

- Quy trình xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt, nước thải nhà bếp sau khi được xử lý sơ bộ được thu gom đưa tới Bể lắng cát → Bể điều hòa → Bể sinh học kỵ khí → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Hồ ga đầu ra xả ra ngoài môi trường.

- Hóa chất sử dụng: FeCl₃: 30 kg/ tháng; NaOH : 22 kg/tháng; NaOCl (javen khử trùng): 73 kg/tháng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn;

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thiết bị, khu vực xử lý nước thải và hệ thống thoát nước.

- Đảm bảo vận hành hệ thống thoát nước theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng,

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn nhằm đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Định kỳ thực hiện thông ống dẫn khí nhằm hạn chế mùi hôi cũng như đảm bảo an toàn cho nhà vệ sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực định kỳ tiến hành hút hầm cầu, bùn thải tại hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Bố trí máy bơm dự phòng công suất tương đương để thay thế bơm xử lý nước thải khi có sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm không quá 6 tháng sau khi hoàn thành các công trình xử lý chất thải, chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án gửi về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát.

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải công suất 350 m³/ngày.đêm

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Nước thải đầu ra hệ thống xử lý nước thải tập trung (*cửa xả- hố ga xả ra môi trường*).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty Cổ phần HAWEE LEGACY phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình theo giá trị giới hạn cho phép xả thải ra ngoài môi trường theo quy định tại mục 2.3.3 Phần A phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2020/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ đầu tư tự quyết định việc quan trắc chất thải nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ quá trình triển khai thi công, vận hành khai thác dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của Dự án, đầu nối đúng quy định vào nguồn tiếp nhận nước thải (*hệ thống thoát nước chung của khu vực tại đường N3, cạnh khu vực để xe*); xây dựng hố ga nước thải sau xử lý thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

3.3. Đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại giấy phép này ra môi trường, cụ thể quy định tại mục 2.3.3 Phần A tại phụ lục này và phải ngừng ngay việc xả thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1029/GPMT-UBND
 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn phát sinh tiếng ồn:

+ Trong giai đoạn thi công xây dựng: Từ các phương tiện trong quá trình thi công dự án: Xe đóng cọc, máy khoan lỗ, xe tải, máy xúc, máy đầm, máy kéo, máy ủi, máy trộn bê tông, máy phát điện, máy rung, máy lu.

+ Giai đoạn hoạt động phát sinh chủ yếu từ khu dân cư, khách sạn, nhà hàng, máy phát điện, khu vực đặt máy bơm và hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nguồn phát sinh độ rung: Từ các phương tiện trong quá trình thi công dự án máy đào đất, máy ủi đất, xe vận chuyển hạng nặng, xe lu, máy khoan, máy nén khí, máy đào bằng hơi, máy đóng cọc bằng khoan dẫn, máy đóng cọc bằng rung chân.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Trong giai đoạn xây dựng: tiếng ồn, độ rung phát sinh trong phạm vi triển khai dự án.

- Trong giai đoạn dự án đi vào vận hành hoạt động: tiếng ồn phát sinh chủ yếu do phương tiện giao thông, máy phát điện khu vực nhà hàng khách sạn và khu vực lắp đặt máy bơm hệ thống xử lý nước thải tập trung, cụ thể:

- Vị trí số 1: Tại khu vực đặt trạm bơm nước thải, tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3): X = 452396.8688 ; Y = 2493619.4690.

- Vị trí số 2: Khu vực đặt máy phát điện của khách sạn, tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3): X = 452131.9395; Y = 2493790.0187

- Vị trí số 3: Tại khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung, tọa độ vị trí phát sinh tiếng ồn (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3) X = 452402.8854; Y = 2493562.0061

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

a

3.1. Tiếng ồn

Stt	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	45	Khu vực thông thường
2	55	45	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung

Stt	Thời gian áp dụng trong ngày	Khu vực thông thường (dB)	Khu vực đặc biệt (dB)	Ghi chú
1	06 giờ - 21 giờ	75	60	QCVN 27:2010/BTNMT
2	21 giờ - 06 giờ	55	55	QCVN 27:2010/BTNMT

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình xây dựng, vận hành của Dự án, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo QCVN 26:210/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Đối với tiếng ồn, độ rung do phương tiện giao thông máy móc thi công trong phạm vi thực hiện dự án:

+ Sử dụng các máy xây dựng mới, chất lượng tốt, khả năng gây ồn thấp.

+ Không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công có gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

+ Kiểm tra mức ồn của các thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn cho phép thì sẽ lắp các thiết bị giảm âm. Đối với máy phát điện, đặt dưới tầng hầm, trong phòng cách âm.

+ Sử dụng các loại máy thi công phù hợp; thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện thi công, thay thế các bộ phận bị truyền động do dãn, lắp đặt và bảo trì các thiết bị giảm thanh, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về độ ồn theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

- Sắp xếp thời gian làm việc thích hợp theo đúng giờ lao động (*không thi công từ 11h30-13h30 và buổi tối sau 21 h đến 6 h sáng hôm sau*). Quy định tốc độ xe từ 15-20km/h trong khu vực tập trung đông dân cư, tuyến đường vận chuyển nguyên, vật liệu.

- Đối với tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy phát điện:

+ Bảo ôn nhiệt và chống ồn quanh thân máy.

+ Máy phát điện dự phòng được đặt trong buồng cách âm, đặt tại tầng hầm tòa nhà.

+ Nền móng đặt máy được xây dựng bằng bê tông có chất lượng cao.

+ Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su

+ Sử dụng các máy xây dựng mới, chất lượng tốt, khả năng gây ồn thấp.

- Kiểm tra mức ồn của các thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn cho phép thì sẽ lắp các thiết bị giảm âm.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Thường xuyên theo dõi các tác động ảnh hưởng tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công ảnh hưởng đến môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh khu vực; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời kiến nghị phản ánh về tiếng ồn độ rung do tác động ảnh hưởng của dự án.



Phụ lục 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1079/GPMT-UBND
ngày 09 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Trong giai đoạn thi công:

1.1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

Stt	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Dầu thải của máy móc xây dựng	15 02 05	420
2	Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ thải	18 02 01	360
3	Đầu mẫu que hàn có chứa thành phần nguy hại	07 04 01	18,6
Tổng khối lượng			798,6

1.1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường:

Stt	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Đất, cát, gạch vỡ, vữa xi măng thừa	50,7
2	Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh	12,25

1.2. Trong giai đoạn vận hành

1.1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Stt	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	20
2	Pin, ắc quy thải	16 01 12	15
Tổng khối lượng			35

1.1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường:

Stt	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh	182,5
2	Bùn thải từ khu xử lý nước thải	20

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH):

a

2.1.1. *Thiết bị lưu chứa*: Gồm 02 thùng chứa rác thải chuyên dụng dung tích 20 lít dạng nhựa chuyên dùng chống ăn mòn; có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

2.1.2. *Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại (CTNH)*:

- Kho chứa chất thải diện tích: 12 m².

- Thiết kế, cấu tạo: Tường gạch xây gạch trát vữa xi ốp gạch chống thấm chống ăn mòn; Kích thước: chiều dài 4m, rộng 3m, cao 3m, mái lợp tôn; được chia thành 02 ngăn mỗi ngăn có diện tích 6 m².

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu: dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

2.2. *Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường*

2.2.1. *Thiết bị lưu chứa*: Gồm 170 thùng chứa rác thải chuyên dụng dung tích 30- 50 lít dạng nhựa chuyên dùng chống ăn mòn; có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng;

2.2.2. *Khu vực chứa chất thải thông thường*:

- Diện tích: 50 m².

- Kết cấu công trình: Xây nền gạch trát vữa xi măng, bố trí rãnh thoát nước mưa xung quanh khu vực tập kết rác thải gom về hướng trạm xử lý nước thải tập trung.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phương án phòng chống, ứng phó với sự cố cháy nổ, rò rỉ hóa chất, sự cố hệ thống lưu giữ chất thải và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường

- Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định 02/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 1079/GPMT-UBND
ngày 19 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Lào Cai)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**1. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường bụi, khí thải**

Trong quá trình thi công xây dựng, Chủ dự án phải có các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải, cụ thể:

- Sử dụng các máy thi công mới, phát thải lượng khí ít; tiến hành thi công tập trung, thi công dứt điểm từng công đoạn, tránh kéo dài thời gian.

- Quá trình đào đắp: Thực hiện theo phương án đào đến đâu được tập kết và đổ san gạt trong ngày.

- Thực hiện các giải pháp che chắn công trường thi công (sử dụng tường tôn cao 3m bao quanh khu vực dự án, đặc biệt che chắn cẩn thận khu vực tiếp giáp với đường chạy qua dự án).

- Bố trí công nhân quét và thu dọn vật liệu, bùn đất rơi vãi từ quá trình vận chuyển.

- Phun nước tưới ẩm nhằm giảm thiểu bụi khu vực thi công phát tán vào môi trường. Phun nước vào thời điểm buổi sáng và chiều đặc biệt là khi thời tiết khô, nóng. Tần suất tưới nước: 02 lần và 04 lần/ngày thời tiết nắng nóng. Tại các khu vực đông dân cư (trường học, khu dân cư tập trung...) chủ đầu tư đảm bảo mặt đường ẩm khi xe vận chuyển đi qua nhằm hạn chế lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh trong những ngày nắng gió.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong quá trình thi công xây dựng, đảm bảo các phương tiện, thiết bị luôn hoạt động tốt để giảm thiểu tối đa lượng khí thải phát sinh.

- Các xe vận chuyển được che chắn, phủ bạt kín, tránh rơi vãi nguyên vật liệu dọc đường sẽ làm tăng nồng độ bụi. Vật liệu rời, chất thải xây dựng không được xếp, đổ cao quá thành thùng xe, đảm bảo vật liệu rời, chất thải chuyên chở không rơi vãi ra đường.

- Tiến hành bốc dỡ đúng nơi quy định tại vị trí tập kết nguyên vật liệu. Trong thời gian bốc dỡ hạn chế những người không liên quan ra vào khu vực để tránh tác động của bụi.

- Dọc tuyến đường vận chuyển, phun nước chống bụi vào mùa khô. Tại các khu vực đông dân cư (*đường bao quanh bệnh viện, đường cách mạng tháng 8 thị trấn/phố Lu...*) chủ đầu tư đảm bảo mặt đường ẩm khi xe vận chuyển đi qua nhằm hạn chế lượng bụi phát tán ra môi trường xung quanh trong những ngày nắng gió.

- Bố trí trạm/cầu rửa xe tại vị trí gần khu vực công ra vào công trường để vệ sinh bánh xe và gầm xe trước khi xe ra khỏi công trường nhằm hạn chế bụi phát sinh do đất dính vào bánh xe. Xe vận chuyển sau khi vận chuyển nguyên vật liệu đến và đi sẽ được làm sạch lốp và gầm xe trước khi ra khỏi công trường.

2. Các yêu cầu về giải pháp giảm thiểu chất thải rắn

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trường hợp nếu phát sinh khối lượng đào đắp đất yêu cầu phải có giải pháp thu gom, đổ thải theo đúng quy định.